

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 110/2017/TLST-HNGĐ Sy 20 tháng 3 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị M; sinh năm 1986; HKTT: thôn H, xã H, huyện P, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thiện A; sinh năm 1977; HKTT và nơi cư trú: Đội 3 thôn H, xã H, huyện P, thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Phạm Thị D, sinh năm 1951 và ông Nguyễn Thiện F, sinh năm 1945 cùng nơi cư trú: Đội 3, thôn H, xã H, huyện P, thành phố Hà Nội.

2. Chị Nguyễn Thị Bích Ngọc, sinh năm 1975 và anh Đinh Xuân Thiêm, sinh năm 1970, cùng nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện P, thành phố Hà Nội.

3. Chị Nguyễn Thị Bích S sinh năm 1980 và anh Đàm S1 sinh năm 1978, cùng nơi cư trú: Thôn G, xã H, huyện P, thành phố Hà Nội.

4. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Số 12 Q2, quận Q1, thành phố Hà Nội.

5. Cháu Nguyễn Thái Hồng J sinh Sy 15/10/2005 và cháu Nguyễn Thiện Minh Đ sinh Sy 18/10/2009, do chị M và anh A là người đại diện theo pháp luật.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, điểm c khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 217, Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Sy 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành Sy 08 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

-Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành Sy 08 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo Đ xã hội.

- Sy 05/7/2019 chị Nguyễn Thị M đã rút toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng khi ly hôn vì vợ chồng đã tự thỏa thuận xong việc phân chia tài sản chung vợ chồng; Anh Nguyễn Thiện A đã rút toàn bộ yêu cầu phản tố về việc hủy Hợp đồng tặng cho, hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và trả lại đất cho cụ F cụ D; Bà Phạm Thị D ông Nguyễn Thiện F đã rút toàn bộ yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của chị M anh A vì anh A đã thanh toán xong tài sản chung vợ chồng cho chị M; Chị Nguyễn Thị Bích S anh Đàm S1 và chị Nguyễn Thị Bích Nanh Đinh Xuân T đã xin rút toàn bộ yêu cầu xin hủy một phần Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất tại phần ngõ đi và yêu cầu thanh toán công sức tôn tạo là 20.000.000 đồng đối với chị M anh A.

- Việc rút đơn của chị M, anh A, bà D ông F, chị S anh S1, chị Ngọc anh Thiêm là hoàn toàn tự nguyện và được Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 Sy, kể từ Sy lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Thiện A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Thiện A có 02 con chung, tên là Nguyễn Thái Hồng J sinh Sy 15/10/2005 và Nguyễn Thiện Minh Đ sinh ngày 18/10/2009. Khi ly hôn, chị M trực tiếp nuôi Dưỡng cháu Nguyễn Thiện Hồng J, anh A trực tiếp nuôi Dưỡng cháu Nguyễn Thiện Minh Đ. Tạm hoãn việc cấp Dưỡng nuôi con chung của chị M và anh A cho nhau cho đến khi từng cháu Minh Đ, cháu Hồng J đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu mới. Chị M, anh A không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2 Về tài sản chung vợ chồng:

- Đình chỉ giải quyết toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng của chị Nguyễn Thị M.

- Đình chỉ giải quyết toàn bộ yêu cầu độc lập của bà Phạm Thị D và ông Nguyễn Thiện F, yêu cầu phản tố của anh Nguyễn Thiện A về việc hủy hợp đồng tặng cho, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Thiện A, trả lại quyền sử dụng đất cho ông F và bà D.

- Đình chỉ giải quyết toàn bộ yêu cầu độc lập của chị Nguyễn Thị Bích Ngọc và anh Đinh Xuân Thiêm về việc hủy một phần hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất tại phần ngõ đi chung và yêu cầu thanh toán công sức tôn tạo trên

phần đất sử dụng chung và phần đất sử dụng riêng của chị M và anh A là 20.000.000 đồng đối với chị M và anh A.

- Đình chỉ giải quyết toàn bộ yêu cầu độc lập của chị Nguyễn Thị Bích S, anh Đàm S1 về việc hủy một phần hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất tại phần ngõ đi chung và yêu cầu thanh toán công sức tôn tạo trên phần đất sử dụng chung và phần đất sử dụng riêng của chị M và anh A là 20.000.000 đồng đối với chị M và anh A.

2.3 Về án phí: Chị Nguyễn Thị M chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị M đã nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P theo biên lai số AA/2010/0002830 Sy 20/3/2017, chuyển 150.000 đồng thành án phí, hoàn trả chị M 150.000 đồng tạm ứng án phí. Hoàn trả chị Nguyễn Thị M 4.700.000 đồng tạm ứng án phí chia tài sản chung vợ chồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P theo biên lai số AA/2010/2898 Sy 24/4/2017.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục J thẩm.

Nơi nhận:

- VKS huyện P;
- THADS huyện P;
- UBND xã H;
- (ĐKKH số 112/2004 Sy 21/12/2004)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thiên Hương